

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/06/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK3+BK10+P2	7:25	7+14+0	0+0+0		0+14+8	0+0+0	
2		TTC2+P4+BK10	9:25	2+8+9	0+0+0		0+8+6	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/06/2023	TO: BK3 - BK10 - P2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Linh - NPhú - NNam	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ANH QUANG	BK3				23	73	CODIEN	Vietnamese
2	ĐẶNG ĐÌNH TUẤN	BK3	58	1	13	17	76	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN THAI BÌNH	BK3	60-61	2	12		71	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN MINH TÂM	BK3	62-63	2	15	37	70	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ TỰ KHA	BK3				22	92	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ ANH CUÔNG	BK3				20	77	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN AI	BK3	59	1	4		53	PSV	Vietnamese
8	HOÀNG VĂN HÙNG	BK10	86	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
9	BUI ĐỨC LUẬN	BK10	99	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN CÔNG PHU	BK10	85	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN TRUNG THÀNH	BK10	83	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
12	MAI VĂN HỘI	BK10	87	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC LY	BK10	84	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG NHẬT	BK10	200	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN ĐÌNH HAI	BK10	82	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN BUI QUANG	BK10	88	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN KIM HÙNG	BK10	98	1	11		72	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ QUANG ĐẠO	BK10	80-81	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	BK10	91	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN NAM	BK10	89-90	2	13		85	CODIEN	Vietnamese
21	ĐỖ VIỆT LONG	BK10	92-93	2	10		62	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO
1	BK3	7	6	44	512	119	0	
2	BK10	14	17	102	1.009	0	14	
3	P2	0	0	0	0	0	8	
TOTAL		21	23	146	1.521	119	22	
WEIGHT KG				146	1.521	119		

GRAND TOAL: 1.786 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/06/2023	TO: TTC2 - P4 - BK10	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Linh - NPhú - NNam	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC ANH	TTC2	79	1	13	55	85	ANTOAN	Vietnamese
2	NGO VĂN TINH	TTC2	77-78	2	20		62	ANTOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN MINH MÃN	P4	73-74	2	14	35	76	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN CHI TÂM	P4	77	1	9		71	KHI	Vietnamese
5	PHẦN THANH ĐỨC	P4	75-76	2	20		76	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN NGHIỆM	P4	82	1	6		65	KHI	Vietnamese
7	TRẦN BA THƯỜNG	P4	83	1	11		60	KHI	Vietnamese
8	TRỊNH VĂN THAI	P4	84-85	2	14		66	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN LỘC	P4	80	1	10	15	63	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN MẠNH HÙNG	P4	78-79	2	20		95	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN MINH TÙNG	BK10	54-55	2	19		78	CODIEN	Vietnamese
12	TRẦN MINH BẠCH	BK10	96	1	5		64	PSV	Vietnamese
13	LÊ MINH HOÀN	BK10	94	1	6		77	PSV	Vietnamese
14	LƯU VĂN TRỌNG	BK10	97	1	3		58	PSV	Vietnamese
15	LÊ MINH MINH	BK10	95	1	5		71	PSV	Vietnamese
16	PHẦN MINH TUÂN	BK10	100	1	5		75	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN CUÔNG	BK10	99	1	5		59	PSV	Vietnamese
18	VU VĂN THAM	BK10	53	1	6		59	PSV	Vietnamese
19	LÊ VĂN HÙNG	BK10	98	1	4		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	2	3	33	147	55	0		
2	P4	8	12	104	572	50	8		
3	BK10	9	10	58	603	0	6		
TOTAL		19	25	195	1.322	105	14		
WEIGHT KG				195	1.322	105			

GRAND TOAL: 1.622 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 04/06/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+RP3+TD2	7:25	10+1+11	0+0+0		1+0+20	0+0+0	
2		TD2-BK15-P8	9:25	2+0+20	0+0		0+1+20	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/06/2023	TO: TD5 - RP3 - TD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VThắng - M.Đức - Tú	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM HUY THƯƠNG	TD5					87	NT DATA	Vietnamese
2	LO XUÂN PHU	TD5	06	1	14		73	NT DATA	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN VIỆT	TD5	04-05	2	12		75	NT DATA	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LONG	TD5	01	1	9		60	NT DATA	Vietnamese
5	VU HOÀNG TÂN	TD5	07	1	15		90	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC ĐẠO	TD5	02-03	2	13		55	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM THẾ QUANG	TD5	08	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN GIA CUƠNG	TD5	09	1	10	55	65	KH-THAC	Vietnamese
9	VU ANH TUÂN	TD5	10	1	12	35	70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN NHẠC	RP3	41-42	2	12		72	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
11	VANEEV	TD2	55	1	8		100	KHOAN	Russian
12	BUI VĂN CHÍNH	TD2					85	KHOAN	Vietnamese
13	VUÔNG ĐÌNH LIÊN	TD2	50	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
14	BUI NGỌC DUNG	TD2	56	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH HẢI	TD2	54	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ VĂN CUƠNG	TD2	51	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
17	BUI NGỌC ĐỖ	TD2	53	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ VIỆT CHIẾN	TD2	58	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
19	QUÁCH VĂN TÔI	TD2	52	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM VĂN THẮNG	TD2	59	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
21	TRƯƠNG ĐỨC MẠNH	TD2	57	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
22	VÕ SĨ HOÀI THANH	TD2	48-49	2	10		63	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	9	10	96	645	90	1		
2	RP3	1	2	12	72	0	0		
3	TD2	12	12	66	919	0	20		
TOTAL		22	24	174	1.636	90	21		
WEIGHT KG				174	1.636	90			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/06/2023	TO: TD2 - BK15 - P8	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VThắng - M.Đức - Tú	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN DUNG	TD2	60	1	10	13	72	ANTOAN	Vietnamese
2	PHAM VAN DO	TD2	62-63	2	10	70	63	PSV	Vietnamese
3	NGUYEN HOANG LONG	P8	04-05	2	15		81	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TRONG THUY	P8					68	KHOAN	Vietnamese
5	CAO DINH THANH	P8	15	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
6	ĐAU VAN MINH	P8					75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN HAU	P8	19	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
8	NHAM ĐỨC QUANG	P8	09	1	3	20	70	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM ĐỨC TUÂN	P8	14	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN HUYNH	P8	20	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN VAN THANH	P8	07	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ XUÂN TUYẾN	P8					61	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN QUANG	P8	06	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM VAN TAN	P8	02-03	2	14		58	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TIEN HOA	P8	08	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
16	HUYNH TRUNG NGHIA	P8	13	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM VĂN TRI	P8	01	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ NGỌC LUÂN	P8	19	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
19	MAI TUAN KIET	P8	16	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN TRONG HUE	P8	10	1	7		58	KHOAN	Vietnamese
21	LUÔNG VĂN KHOA	P8	17	1	5		56	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN THANH TUNG	P8	11-12	2	15		76	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	2	3	20	135	83	0		
2	BK15	0	0	0	0	0	1		
3	P8	20	20	131	1.381	20	20		
TOTAL		22	23	151	1.516	103	21		
WEIGHT KG				151	1.516	103			

GRAND TOAL: 1.770 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN